LỊCH THI MÔN CHUNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

Theo Thông báo số: 1937 /TB-ĐHNN ngày 28/10/2026

Ca 1: 07g30 tập trung CBCT, 08g00 tính giờ làm bài; Ca 2: 09g30 tập trung CBCT, 10g00 tính giờ làm bài,Ca 3: 13g00 tập trung CBCT, 13g30 tính giờ làm bài

Sinh viên mang thẻ sinh viên/ CCCD dự thi

TT	Mã môn thi	Môn thi	Số TC	Đối tượng thi	Số SV	Hình thức thi	Đơn vị phụ trách	Ca thi	Ngày thi	Số PT	Địa điểm thi	Thư ký	CÁN BỘ COI THI ĐIỀU ĐỘNG													
													SL	CBCT	Anh SPTA	Anh CNNTA	Anh K.TA	Nga	Pháp	TQ	Đức	Nhật	HQ	Á Rập	VNVN ĐNA	TL GDKP	ĐH KH XH&N
1	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	QH2024 toàn trường	**1976**	Thi trực tiếp	ĐHKH XH&NV	**1**	**30.12.2026**	**25**	501, 502, 503, 504, 506, 507, 508, 601, 602, 603, 604, 606, 607, 608, 610, 611, 701, 702, 703, 704, 706, 707, 708, 710, 711-A2 (25 phòng-Homies-A2)	Anh (SPTA): 3 Anh: KTA: 1 Nga:1	**5**	**25**	12									3	3		7
										26	104, 105, 202, 210, 211, 401, 406, 407, 409, 410, 501, 510, 511-B2 (13 hội trường = 26 phòng-P GV-Tầng 2)	Pháp: 1 VNĐNA:1 Trung:2 Á Rập:1	**5**	**27**	9		3	2	5	8							
										25	101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 401-C1 (25 phòng-P GV tầng 2)	Đức:2 Nhật:2 Hàn:1	**5**	**26**		5	5				5	4	7				
2	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	QH2023 trở về trước	**176**	Thi trực tiếp	ĐHKH XH&NV	**2**	**30.12.2026**	**7**	501, 502, 503, 504, 506, 507, 508-A2 (7 phòng-Homies-A2)	Anh (CNNTA):1 ĐNA:1	**2**	**7**													7
3	PHI1051**	Logic học đại cương	3	QH2025, QH2026	**222**	Thi trực tiếp	ĐHKH XH&NV	**1**	**31.12.2026**	**9**	501, 502, 503, 504, 506, 507, 508, 601, 602-A2 (9 phòng-Homies-A2)	Tly GDKP: 1 Hàn: 1	**2**	**9**												2	7
4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	QH2024 trở về trước	**175**	Thi trực tiếp	ĐHKH XH&NV	**2**	**31.12.2026**	**7**	501, 502, 503, 504, 506, 507, 508-A2 (7 phòng-Homies-A2)	Anh (SPTA)	**1**	**7**													7
5	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	QH2025 về trước	**332**	Thi trực tiếp	K. NN&VHVN-ĐNA	**3**	**31.12.2026**	**13**	501, 502, 503, 504, 506, 507, 508, 601, 602, 603, 604, 606, 607-A2 (13 phòng-Homies-A2)	ĐNA: 2 CNNTA:1	**3**	**14**	3				3		3	3			2		
6	FLF1107B	Tiếng Anh B1	5	QH2026	**666**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Anh	**1**	**06.01.2027**	**27**	501, 502, 503, 504, 506, 507, 508, 601, 602, 603, 604, 606, 607, 608, 610, 611, 701, 702, 703, 704, 706, 707, 708, 710, 711, 801, 802-A2 (27 phòng-Homies-A2)	Anh (KTA)	**5**	**28**	5	5		4				5	5	4			
7	FLF1907B	Tiếng Thái B1 (1)	5	QH 2026	**42**	Thi trực tiếp	K. NN&VHVN-ĐNA	**1**	**08.01.2027**	**2**	101, 102-C1 (Tập trung HT1-C1)	ĐNA	**1**	**2**											2		
8	FLF1908B	Tiếng Thái B2 (1)	5	QH2025 về trước ngành NN Anh, SP Anh, Truyền thông quốc tế	**12**	Thi trực tiếp	K. NN&VHVN-ĐNA	**1**	**08.01.2027**	**1**	103-C1 (Tập trung HT1-C1)	ĐNA		**1**											1		
9	FLF1307B	Tiếng Pháp B1 (1)	5	QH2026	**150**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Pháp	**1**	**08.01.2027**	**6**	201, 202, 203, 204, 205, 206-C1 (Tập trung HT1-C1)	Pháp	**2**	**6**					6								
10	FLF1308B	Tiếng Pháp B2 (1)	5	QH2025 về trước ngành NN Anh, SP Anh, Truyền thông quốc tế	**22**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Pháp	**1**	**08.01.2027**	**1**	207-C1 (Tập trung HT1-C1)	Pháp		**1**					2								
11	FLF1507B	Tiếng Đức B1 (1)	5	QH2026	**58**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Đức	**1**	**08.01.2027**	**3**	106, 107, 108-C1 (Tập trung HT1-C1)	Đức	**1**	**3**							3						
12	FLF1508B	Tiếng Đức B2 (1)	5	QH2025 về trước ngành NN Anh, SP Anh, Truyền thông quốc tế	**16**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Đức	**1**	**08.01.2027**	**1**	401-C1 (Tập trung P GV Tầng 2)	Đức		**1**							1						
13	FLF1607B	Tiếng Nhật B1 (1)	5	QH 2026	**132**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Nhật	**1**	**08.01.2027**	**6**	802, 803, 804, 806, 807, 808-A2 (6 phòng-Tập trung 811-A2))	Nhật	**2**	**6**								6					
14	FLF1608B	Tiếng Nhật B2 (1)	5	QH2025 về trước ngành NN Anh, SP Anh, Truyền thông quốc tế	**29**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Nhật	**1**	**08.01.2027**	**2**	811-A2 (1HT= 2 phòng-Tập trung 811-A2)	Nhật		**2**								2					
15	FLF1707B	Tiếng Hàn B1 (1)	5	QH 2026	**160**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Hàn Quốc	**1**	**08.01.2027**	**7**	301, 302, 303, 304, 305, 306, 307-C1 (Tập trung P GV Tầng 2)	Hàn	**2**	**7**									7				
16	FLF1708B	Tiếng Hàn B2 (1)	5	QH2025 về trước ngành NN Anh, SP Anh, Truyền thông quốc tế	**13**	Thi trực tiếp	K. NN&VH Hàn Quốc	**1**	**08.01.2027**	**1**	402-C1 (Tập trung P GV Tầng 2)	Hàn		**2**									2				
17	FLF1407B	Tiếng Trung B1 (1)	5	QH 2026	**609**	Thi trực tiếp	K.NN&VH Trung Quốc	**1**	**08.01.2027**	**26**	501, 502, 503, 504, 506, 507, 508, 601, 602, 603, 604, 606, 607, 608, 610, 611, 701, 702, 703, 704, 706, 707, 708, 710, 711, 801-A2 (25 phòng-Homies-A2)	Trung	**5**	**26**	3			3		20							

TT	Mã môn thi	Môn thi	Số TC	Đối tượng thi	Số SV	Hình thức thi	Đơn vị phụ trách	Ca thi	Ngày thi	Số PT	Địa điểm thi	Thư ký	CÁN BỘ COI THI ĐIỀU ĐỘNG														
													SL	CBCT	Anh	Anh	Anh	Nga	Pháp	TQ	Đức	Nhật	HQ	Á Rập	VNVN ĐNA	TL GDKP	ĐH KH XH&N
															SPTA	CNNTA	K.TA										
18	FLF1408B	Tiếng Trung Quốc B2 (1)	5	QH2025 về trước ngành NN Anh, SP Anh, Truyền thông quốc tế	**34**	Thi trực tiếp	K.NN&VH Trung Quốc	**1**	**08.01.2027**	**1 - HT**	403-C1 (Tập trung P GV Tầng 2)	Trung		**2**						2							
19	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ	3	QH2026	**1363**	Thi trên máy	K.NN&VHVN-ĐNA		Dự kiến cả ngày 26,27/12/2026 Có TB cụ thể sau		B3																
20	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (lớp học bằng tiếng Việt)	3	QH2026	**1087**	Thi trên máy	K.NN-VH VN&ĐNA				B3																
21	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	QH2025 toàn trường	**2487**	Thi trên máy	Trường ĐH Kinh tế		Theo lịch thi chung, có TB sau về lịch thi và cử CBCT																		
22	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	QH2025 toàn trường	**2634**	Thi trên máy	Viện Đào tạo số và KT Trường ĐH Luật-ĐHQGHN		Theo lịch thi chung, có TB sau về lịch thi và cử CBCT																		
23	VNU1001	Nhập môn công nghệ số và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	QH2026 toàn trường	**2489**	Thi trên máy	Viện Đào tạo số và Khảo thí ĐHQGHN		Theo lịch thi chung, có TB sau về lịch thi và cử CBCT																		
24	ENG3097	Kế hoạch Tài chính cá nhân	3	QH2024, QH2023	**90**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
25	INE2020	Kinh tế quốc tế	3	QH2024, QH2023	**187**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
26	ENG3106	Kinh tế vi mô	3	QH2024	**175**	Bài tập cuối kỳ	K.GDQT (BM KT)																				
27	ENG2046	Kinh tế vi mô- vĩ mô	3	QH2024, QH2023 (ngoài khoa Trung)	**34**	Bài tập cuối kỳ	K.GDQT (BM KT)																				
28	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	QH2024, QH2023	**175**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
29	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	QH2024, QH2023	**165**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
30	ENG2045	Văn hóa chính trị trong kinh doanh	3	QH2024	**69**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
31	BSA2002	Nguyên lý Marketing	3	QH2024, QH2023	**192**	Bài tập cuối kỳ	K.GDQT (BM KT)																				
32	ENG3107	Kinh tế vĩ mô	3	QH2023	**83**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
33	ENG3118	Kinh doanh quốc tế	3	QH2023	**89**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
34	TOU2008	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	QH2023	**33**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
35	TOU2009	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	QH2023	**34**	Tiểu luận	K.GDQT (BM KT)																				
36	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	QH2025 về trước	**397**	Bài tập dự án	K.NN&VHVN-ĐNA																				
37	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (lớp học bằng tiếng Anh)	3	QH2026	**92**	Bài tập cuối kỳ	K.NN&VHVN-ĐNA																				
38	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	QH2026	**350**	Video nhóm	K.NN&VHVN-ĐNA																				
39	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN (ngoài Anh)	3	QH2025, QH2024	**339**	Tiểu luận	K.NN&VHVN-ĐNA																				
40	FLF1018	Kĩ năng bổ trợ	3	QH2026	**1246**	Dự án cuối kỳ	K. NN&VH Anh (KTA)																				
41	ENG3087	Giao tiếp liên văn hoá và giải quyết xung đột	3	QH2023	**386**	Tiểu luận	K. NN&VH Anh (KTA)																				
42	ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	QH2023	**274**	Bài tập cuối khoá	K. NN&VH Anh (KTA)																				
43	ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	QH2023	**406**	Bài tập cuối khoá	K. NN&VH Anh (KTA)																				
44	ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	QH2023	**357**	Bài tập cuối khoá	K. NN&VH Anh (KTA)																				
45	FLF1056	Tư duy phê phán (ngoài Anh)	3	QH2025, QH2024	**178**	Tiểu luận	K.NN&VH Anh																				
46	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu (SV ngoài K. Đức, Pháp)	3	QH2024	**175**	Tiểu luận	K. NN&VH Pháp																				
47	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	QH2025, QH2024	**124**	Tiểu luận	K. NN&VH Anh (KTA)																				
48	FLF1007	Công nghệ thông tin và truyền thông	3	QH2025	**954**	Dự án cuối kỳ	K. Tâm lý GDKP																				
49	FLF1053	Thiết kế cuộc đời	3	Toàn trường	**279**	Thuyết trình cuối khoá (Final pitch)	K. Tâm lý GDKP																				
50	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	QH2025, QH2024	**429**	Thuyết trình cuối khoá (Final pitch)	K. Tâm lý GDKP																				
51	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	QH2025, QH2024	**180**	Thuyết trình cuối khoá (Final pitch)	K. Tâm lý GDKP																				
52	FLF1059	Thống kê phân tích dữ liệu trong nghiên cứu	3	QH2025, QH2024	**17**	Tiểu luận	K. Tâm lý GDKP																				

TT	Mã môn thi	Môn thi	Số TC	Đối tượng thi	Số SV	Hình thức thi	Đơn vị phụ trách	Ca thi	Ngày thi	Số PT	Địa điểm thi	Thư ký	CÁN BỘ COI THI ĐIỀU ĐỘNG														
													SL	CBCT	Anh	Anh	Anh	Nga	Pháp	TQ	Đức	Nhật	HQ	Á Rập	VNVN ĐNA	TL GDKP	ĐH KH XH&N
															SPTA	CNNTA	K.TA										
53	PSF3008	Giáo dục học	3	QH2024	**217**	Tiểu luận	K. Tâm lý GDKP																				
54	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (tiếng Việt)	3	QH2025, QH2024	**331**	Tiểu luận	K. Tâm lý GDKP																				
55	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	QH2025	**325**	Tiểu luận	K. Tâm lý GDKP																				
56	PSF3009	Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài	3	QH2023	**119**	Tiểu luận	K. Tâm lý GDKP																				
57	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	QH2025	**1237**	Bài tập dự án	K. Tâm lý GDKP																				
58	FLF3001	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ	3	QH2023	**130**	Bài tập dự án	K. Tâm lý GDKP																				
59	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật (guitar)	3	QH2025	**162**	Thực hành trên lớp	Mời giảng																				
		Cảm thụ nghệ thuật (hoạ)	3	QH2025	**165**	Thực hành trên lớp	Mời giảng																				
		Cảm thụ nghệ thuật (hình thể)	3	QH2025	**100**	Thực hành trên lớp	Mời giảng																				
		Cảm thụ nghệ thuật (Cơ bản)	3	QH2025	**170**	Tiểu luận	Mời giảng																				